

Bản án số: 12/2024/DS-ST

Ngày 15-04-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình và ông Nguyễn Công Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S (S1), địa chỉ: 2 N, Phường H, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ; địa chỉ liên hệ: Số B N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền số 172A/2023/GUQ-CNSH ngày 29 tháng 5 năm 2023). (*có mặt*)

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn H – Sinh năm 2001, địa chỉ: K Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, thành phố Đà Nẵng. (*có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S – đại diện theo ủy quyền là ông Trương Đình V trình bày:

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, ông Trần Văn H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000

đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện 01 giao dịch với tổng số tiền 29,300,000 đồng. Lãi suất áp dụng 2,48%/tháng (lãi suất trong hạn) và được S1 quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N1 về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 832,757 đồng vào tháng 2/2023 (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 26/07/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân Hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết:

1. Buộc ông Trần Văn H trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến Tính đến ngày 15/4/2024, Ông Trần Văn H còn nợ ngân hàng các khoản sau:

Dư nợ: 34,339,444 đồng;

Lãi quá hạn: 11,292,975 đồng;

Tổng cộng: 45,632,419 đồng;

(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm mười chín đồng chẵn).

2. Ông Trần Văn H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/4/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*** Tại bản tự khai ngày 06 tháng 03 năm 2024, bị đơn – ông Trần Văn H trình bày:**

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tôi có ký với ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức là 30,000,000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân sau khi được cấp thẻ thì tôi đã sử dụng tổng số tiền là 29,300,000 đồng. Lãi suất 2,48% tháng hiện nay tôi đang bị tạm giam trong vụ án hình sự tại quận T vì tôi tổ chức sử dụng ma túy nên chưa có khả năng trả nợ cho ngân hàng. Tôi sẽ cố gắng trả hết số nợ trong thời gian sớm nhất.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ

theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15 tháng 4 năm 2024 là tính đến ngày 15/4/2024; Dư nợ: 34,339,444 đồng; Lãi quá hạn: 11,292,975 đồng; Tổng cộng: 45,632,419 đồng và bị đơn tiếp tục trả lãi đối với khoản tiền gốc nói trên cho đến khi trả dứt điểm nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng theo hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Văn H có địa chỉ: K Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng thẻ tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S được ký kết với ông H vào ngày 11/01/2023 là giao dịch dân sự, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với các điều 116, 117, 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên là hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, phương thức cho vay với hình thức tín chấp, Ngân hàng cấp cho ông H với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, áp dụng 2,48%/tháng (lãi suất trong hạn), lãi quá hạn 3.75%/tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 832,757 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông H chây lỳ không trả và đến ngày 26/7/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng

thẻ đối với ông H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Như vậy, do ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng mà ông H đã ký với Ngân hàng. Do đó HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; căn cứ vào Điều 2 và Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và Điều 463, 465 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trần Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2023 là Dư nợ: 34,339,444 đồng; Lãi quá hạn: 11,292,975 đồng, Tổng cộng: 45,632,419 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 16/4/2024 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng đã ký.

[2.2]. Đối với bị đơn ông Trần Văn H cũng xác nhận số dư nợ gốc nói trên và đối với phần lãi đề nghị giảm bớt và ông sẽ xin trả dần; tuy nhiên Ngân hàng không đồng ý buộc ông H phải trả một lần, do đó, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu trên của ông Trần Văn H.

[3]. *Về án phí:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên ông Trần Văn H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng các điều 116, 117, 119, 463, 465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227; Điều 266, Điều 269 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S - S1 đối với Trần Văn H.

Xử: Buộc ông Trần Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S - S1 số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2024, Dư nợ: 34,339,444 đồng; Lãi quá hạn: 11,292,975 đồng; Tổng cộng: 45,632,419 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm mười chín đồng chẵn*).

Lãi tiếp tục tính từ ngày 16/4/2024 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký vào ngày 11/01/2023 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông Trần Văn H thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, trong Hợp đồng tín

dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.282.000 đồng (*Hai triệu hai trăm tám mươi hai ngàn đồng*) ông Trần Văn H phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S - S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 951.174 đồng (*Chín trăm năm mươi một ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng*) theo biên lai thu số 000379 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

